

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ML
TỈNH SL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 22/2019/HNGĐ-ST
Ngày 27/5/2019.
V/v: Ly hôn giữa chị L và anh
M.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 – Ông Nguyễn Đức Quyết.

2 – Bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Quảng Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27/5/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2016/TLST-HNGĐ ngày 15/8/2016 về việc: Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2019 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị QTL, sinh 1991, trú tại: Bản LHN, xã PT, huyện ML, tỉnh SL. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh LVM, sinh 1990, trú tại: Bản LHN, xã PT, huyện ML, tỉnh SL. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/4/2016 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị QTL trình bày:

Chị và anh LVM kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 01/3/2010 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PT, huyện ML, tỉnh SL. Cuộc sống chung hạnh phúc đến năm 2011 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh LVM không chăm lo xây dựng gia đình. Mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên can nhưng không khắc phục được. Đến tháng 11/2011 hai người sống ly thân đến nay

không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chị QTL xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn anh LVM.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, riêng, nợ: Điều không có.

Bị đơn anh LVM trình bày: Tại lời khai đơn trong khởi kiện đề ngày 22/4/2016 và tại phiên hòa giải cơ sở anh LVM xác nhận quan hệ hôn nhân với chị QTL. Xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn phù hợp với lời khai của nguyên đơn chị QTL. Xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như chị QTL trình bày là đúng. Nay chị QTL xin ly hôn anh nhất trí.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, riêng, nợ: Điều không có.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định.

Về nội dung:

Có căn cứ để xử cho chị QTL được ly hôn anh LVM.

Chị QTL phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Anh LVM sau khi nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án, đã khai trình bày nguyện vọng, anh LVM đã được cấp tổng đạt các văn bản tố tụng trực tiếp có xác nhận của Công an xã PT, huyện ML và đã triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, theo quy định của điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ xử vắng mặt anh LVM.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị QTL và anh LVM có đăng ký kết hôn, có tìm hiểu, tự nguyện là đúng pháp luật. Cuộc sống chung hoà thuận thời gian đầu, mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu do không hợp nhau. Chị QTL và anh LVM đã sống ly thân từ tháng 11/2011 đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau, xét mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được là có căn cứ.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị QTL và anh LVM đã được gia đình khuyên giải, đã kéo dài, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị QTL yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Cần chấp nhận xử cho chị QTL được ly hôn anh LVM.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Điều không có.

Chị QTL phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh về quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị QTL được ly hôn anh LVM.
2. Về án phí:

Chị QTL phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 200.000, đồng (hai trăm nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 004630 ngày 15/8/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh SL.

Chị QTL được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 27/5/2019. Anh LVM được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh SL;
- VKSND huyện ML (2);
- Chi cục THADS huyện ML;
- UBND xã PT, huyện ML
(để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Minh Tuấn